

Số: /BNN-TCLN
V/v khuyến cáo phòng chống bệnh
chết héo cây keo

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Hiện nay, bệnh chết héo cây keo do nấm *Ceratocystis manginecans* đã xuất hiện ở nhiều địa phương ở nước ta. Trong 6 tháng đầu năm 2020, diện tích rừng trồng keo bị chết xấp xỉ 100 ha, gây thiệt hại cho người trồng rừng.

Để phòng chống kịp thời bệnh chết héo cây keo, tránh nguy cơ bệnh lây lan và bùng phát thành dịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, thực hiện phòng chống bệnh chết héo cây keo như sau:

1. Triệu chứng nhận biết bệnh

Triệu chứng điển hình của bệnh chết héo Keo lai, Keo tai tượng và Keo lá tràm do nấm *Ceratocystis manginecans* gây ra là trên thân hoặc cành cây bị bệnh có những vết loét, thâm hoặc vết lõm ở phần vỏ cây. Vỏ và gỗ xung quanh vị trí vết bệnh bị đổi màu đậm hơn bình thường, có thể chảy nước hoặc sùi bọt. Phần gỗ ở vị trí vết bệnh bị biến màu, gỗ thường bị chuyển sang màu nâu đen hoặc màu xanh đen. Khi vỏ cây và gỗ bị chuyển màu, tán lá bắt đầu héo, nhưng lá vẫn chưa rụng. Sau một thời gian, lá bị khô, rụng và cây chết.

2. Tiếp nhận thông tin và xử lý về bệnh

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh tiếp nhận thông tin về bệnh và hướng dẫn xử lý bệnh.

- Các chủ rừng khi phát hiện rừng bị bệnh cần báo ngay cho cơ quan Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cơ quan Kiểm lâm sở tại để xử lý kịp thời.

3. Các biện pháp phòng bệnh

a) Biện pháp chung

Hạn chế trồng keo ở nơi có lượng mưa bình quân trên 2.400 mm/năm. Ở nơi đã xuất hiện bệnh, cần xử lý thực bì và làm đất theo khuyến cáo của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhằm loại bỏ hoặc diệt trừ mầm bệnh. Nên luân canh loài cây, giống cây giữa các chu kỳ, đặc biệt từ chu kỳ 2 trở đi. Phòng tránh việc gây tổn thương cơ giới cho cây trồng, nhất là cây trồng ở độ tuổi 1 - 3.

b) Chuẩn bị đất trồng rừng

- Xử lý thực bì trước khi trồng 3 tháng; thu gom thực bì, cành nhánh sau khai thác, băm nhỏ, xếp theo đường đồng mức, xử lý bằng vôi bột với liều lượng 1-2% vôi bột so với tổng khối lượng vật liệu cần xử lý hoặc có thể đốt thực bì có kiểm soát.

- Đào hố trước khi trồng ít nhất 1 tháng; bón vôi (0,3-0,5 kg/hố) và trộn đều vôi đất trong hố ngay sau khi đào hố; phơi ải hố ít nhất 2 tuần sau khi bón vôi; sử dụng các chế phẩm phòng chống mối, kiến trước khi trồng. Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật trồng keo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sử dụng chế phẩm vi sinh vật hỗn hợp MF1, chế phẩm sinh học từ nấm đối kháng *Trichoderma* và vi khuẩn đối kháng *Bacillus subtilis* bón vào hố trước khi trồng, liều lượng 10 g/hố.

- Đối với các lô rừng được trồng từ chu kỳ 3 trở lên có dấu hiệu giảm năng suất so với chu kỳ trước, cần bón bổ sung phân vi lượng (trong đó có Bo), liều lượng 1 g/cây.

- Những nơi đất có độ dốc thấp (dưới 15°), nếu trồng rừng keo từ chu kỳ 3 trở lên cần chú ý loại bỏ gốc cây cũ, làm đất toàn diện, xử lý đất bằng vôi bột (1,5-2 tấn/ha), những nơi có nguy cơ ngập úng, cần lên líp để trồng.

c) Chuẩn bị cây giống

- Sử dụng các giống chưa phát hiện bị bệnh hoặc tỷ lệ bị bệnh thấp.

- Trước khi trồng 1-3 ngày, phun thuốc có hoạt chất Metalaxyl (tên thương phẩm là Metaxyl 500WP), Mancozeb (tên thương phẩm là Manozeb 80WP), Metalaxyl + Mancozeb (tên thương phẩm là Lanomyl 680WP và Ridomid gold 68WG) để phòng bệnh cho cây con.

d) Trồng rừng: nên trồng vào đầu mùa mưa.

đ) Chăm sóc, bảo vệ rừng: quá trình bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, cần tránh không gây tổn thương đến thân, cành, rễ của cây; sử dụng phân có hàm lượng đạm thấp khi bón thúc.

e) Phương thức trồng: nên trồng hỗn giao theo lô. Các lô cạnh nhau cần trồng giống cây hoặc loài cây khác nhau. Cần luân canh giống cây hoặc loài cây giữa các chu kỳ kinh doanh.

4. Xử lý khi rừng bị bệnh

a) Theo dõi diễn biến bệnh: Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình bệnh hại cây rừng; định kỳ điều tra bệnh cây ít nhất 1 lần/tháng trên các ô tiêu chuẩn được bố trí theo phương pháp hệ thống ngẫu nhiên trên lô. Diện tích mỗi ô tiêu chuẩn đảm bảo có ít nhất 31 cây/ô, tổng diện tích các ô tiêu chuẩn bằng 0,5-1,0% tổng diện tích của lô rừng trồng thuộc đối tượng điều tra. Trong mọi trường hợp, số ô tiêu chuẩn ít nhất là 1 ô/lô (thuộc đối tượng điều tra). Xác định tỷ lệ bị bệnh của lô rừng (là tỷ lệ phần trăm của số lượng cây bị bệnh so với tổng số cây điều tra).

b) Xử lý cây bị bệnh

- Nếu tỷ lệ bị bệnh bình quân của lô rừng dưới 15%: tiến hành chặt, mang ra khỏi rừng và tiêu hủy (đốt) các cây bị bệnh chết héo; giữ lại các cây chưa có triệu chứng bị bệnh.

- Không tận thu các cây bị bệnh chết héo, không vận chuyển sang nơi khác.

- Nếu tỷ lệ bị bệnh bình quân từ 16 đến 50%: tiến hành chặt, mang ra khỏi rừng và tiêu hủy các cây bị chết héo. Đồng thời, áp dụng biện pháp hóa học cục bộ theo đám (khi cây chết theo đám) hoặc toàn bộ lô (khi cây chết rải rác). Sử dụng thuốc trừ bệnh có hoạt chất Metalaxyl (tên thương phẩm là Metaxyl 500WP), Mancozeb (tên thương phẩm là Manozeb 80WP), Metalaxyl + Mancozeb (tên thương phẩm là Lanomyl 680WP và Ridomid gold 68WG). Chú ý pha thuốc với chất bám dính; nồng độ 3g hoạt chất/lít, liều lượng 400-600 lít dung dịch/ha, phun nhắc lại 2 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày.

- Nếu tỷ lệ bị bệnh bình quân trên 50%: thanh lý rừng theo quy định của pháp luật.

c) Trồng lại rừng sau khi thanh lý rừng bị bệnh

- Xử lý thực bì, đất theo các khuyến cáo nêu trên.

- Luân canh loài cây trồng khác phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, tp;
- Lưu: VT, TCLN.

Hà Công Tuấn